

Số: 1696 /SGDDĐT-GDTrH
V/v Sửa đổi, bổ sung minh chứng
đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên
trung học theo Công văn số
945/SGDDĐT-GDTrH

Hà Nam, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: - Các phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Ngày 03/8/2015 Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam đã Ban hành Công văn số 945/SGDDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy theo Hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về hướng sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Căn cứ thực tiễn và các tiêu chí để đánh giá giờ dạy của giáo viên theo tinh thần đổi mới Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Công văn 945/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại giờ dạy cụ thể như sau:

1. Bổ Phụ lục 1 về Minh chứng cho các tiêu chí đánh giá giờ dạy Kèm theo Công văn 945/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam.

2. Thay thế bằng Phụ lục 1 dưới đây về Minh chứng cho các tiêu chí đánh giá giờ dạy Kèm theo Công văn 945/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam.

(Phụ lục 1)

MINH CHỨNG CHO CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

Dưới đây là các gợi ý minh chứng cho các mức độ đánh giá của mỗi tiêu chí cụ thể như sau:

1. Kế hoạch và tài liệu dạy học

1.1 Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.

- Mức độ 1: Tình huống mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới song chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề chính của bài học. Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới. Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập. Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.

- Mức độ 2: Tình huống mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức. Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể. Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.

- Mức độ 3: Tình huống mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề của bài học. Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể. Hướng dẫn để HS tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng/mở rộng.

1.2 Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, các tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 1: Các nhiệm vụ học tập thể hiện được tiến trình các hoạt động của giáo viên và học sinh (giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, trao đổi thảo luận, đánh giá); Tuy nhiên, việc dự kiến lựa chọn các kĩ thuật tổ chức hoạt động học chưa phù hợp với nội dung dạy học và điều kiện của địa phương. Chưa rõ sản phẩm học sinh cần đạt được.

- Mức độ 2: Các nhiệm vụ học tập thể hiện được tiến trình các hoạt động của giáo viên và học sinh. Dự kiến lựa chọn được kĩ thuật dạy học phù hợp với nội dung dạy học và điều kiện của địa phương. Có yêu cầu sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Các nhiệm vụ học tập thể hiện rõ tiến trình các hoạt động của giáo viên và học sinh, dự kiến sử dụng kĩ thuật tổ chức dạy học phù hợp với nội dung bài học, điều kiện của địa phương. Dự kiến được thời gian cho các hoạt động. Dự kiến được các tình huống sư phạm có thể phát sinh trong mỗi nhiệm vụ. Giải pháp giải quyết.

1.3 Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động của học sinh.

- Mức độ 1: Có chuẩn bị thiết bị/tài liệu, nhưng cầu thả, chưa thật phù hợp với nội dung bài học. Chưa có các phương án dành cho học sinh sử dụng, thao tác trên thiết bị, tài liệu dạy học trong quá trình học tập

- Mức độ 2: Có chuẩn bị thiết bị/tài liệu (bao gồm cả thiết bị tự học, ứng dụng công nghệ thông tin) phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Tuy nhiên, chưa biết cải tiến phương tiện dạy học. Đưa ra được các phương án dành cho học sinh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, song chưa thật hiệu quả và còn mang tính hình thức.

- Mức độ 3: Chuẩn bị thiết bị/tài liệu (bao gồm cả thiết bị tự học, ứng dụng công nghệ thông tin) phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương

pháp và kĩ thuật dạy học. Giáo viên có cải tiến/sáng tạo phương tiện dạy học mới. Có phương án dành cho học sinh được thao tác trên thiết bị, tài liệu học tập và có tác động rõ rệt đến chất lượng học tập của học sinh.

1.4 Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động của học sinh.

- Mức độ 1: Xây dựng được phương án kiểm tra đánh giá học sinh trong mỗi hoạt động học và toàn bài, song chưa rõ ràng chủ yếu đánh giá kiến thức và kĩ năng của học sinh.

- Mức độ 2: Xây dựng được các phương án kiểm tra đánh giá học sinh trong từng hoạt động học và toàn bài: đánh giá kiến thức, kĩ năng, thái độ học tập, khả năng giao tiếp.

- Mức độ 3: Xây dựng được các phương án kiểm tra đánh giá học sinh trong từng hoạt động học và toàn bài, công cụ đánh giá kiến thức, kĩ năng, thái độ học tập, khả năng giao tiếp... phù hợp với nhiều đối tượng học sinh khác nhau.

2. Tổ chức các hoạt động của học sinh

2.1 Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Mức độ 1: học sinh được giao nhiệm vụ học tập cụ thể. Tuy nhiên, phương thức chuyển giao chưa lôi kéo được học sinh vào nhiệm vụ học tập. Nhiều học sinh còn thụ động với nhiệm vụ học tập được giao.

- Mức độ 2: Học sinh được giao nhiệm vụ học tập và được hướng dẫn cụ thể. Phương thức chuyển giao rõ ràng đa số học sinh hiểu được nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Học sinh được giao nhiệm vụ cụ thể, được hướng dẫn rõ ràng, phương thức chuyển giao sinh động, lôi kéo được học sinh tham gia, Học sinh hiểu và chủ động thực hiện được các nhiệm vụ giáo viên yêu cầu.

2.2 Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.

- Mức độ 1: Biết thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của học sinh để điều chỉnh phương pháp dạy học kịp thời, song còn hình thức; Một số học sinh còn gặp khó khăn trong học tập giáo viên chưa phát hiện được.

- Mức độ 2: Biết vận dụng các biện pháp khác nhau để quan sát, phát hiện, thu thập thông tin phản hồi kịp thời từ phía học sinh. Sử dụng các thông tin thu thập được để điều chỉnh, uốn nắn học sinh kịp thời, song hiệu quả chưa rõ ràng.

- Mức độ 3: Quan sát theo dõi phát hiện kịp thời khó khăn của học sinh qua cử chỉ, hành vi, nét mặt, thái độ, qua vở ghi bài, câu hỏi phát vấn,... Kịp thời điều chỉnh và giúp đỡ học sinh còn khó khăn trong học tập, bước đầu có kết quả.

2.3 Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Mức độ 1: Trong quá trình học tập các mối quan hệ tương tác giữa: học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, học sinh với tài liệu học tập đã được giáo viên chú ý tổ chức, song còn mang tính hình thức và hiệu quả chưa cao.

- Mức độ 2: Trong quá trình học tập các mối quan hệ tương tác giữa: học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, học sinh với tài liệu học tập đã được giáo viên chú ý tổ chức, bước đầu mang lại kết quả nhất định.

- Mức độ 3: Trong quá trình học tập các mối quan hệ tương tác giữa: học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, học sinh với tài liệu học tập diễn ra rất tích cực và hiệu quả.

2.4 Khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh

- Mức độ 1: Giáo viên có phân tích, nhận xét, đánh giá và tổng hợp các kết quả học tập và quá trình thảo luận của học sinh, song còn mang tính hình thức, áp đặt và chủ yếu học sinh chỉ được đánh giá về kiến thức, kỹ năng. Học sinh không được tham gia vào quá trình đánh giá, phân tích kết quả học tập.

- Mức độ 2: Giáo viên có phân tích, nhận xét, đánh giá và tổng hợp các kết quả học tập và quá trình thảo luận của học sinh về các mặt, kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập và hợp tác. Học sinh được tham gia vào quá trình đánh giá, tổng hợp kết quả học tập. Song mới chỉ tập trung vào một số học sinh.

- Mức độ 3: Giáo viên có phân tích, nhận xét, đánh giá và tổng hợp các kết quả học tập và quá trình thảo luận của học sinh về các mặt, kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập và hợp tác. Học sinh được tham gia vào quá trình đánh giá, tổng hợp kết quả học tập, học sinh cảm nhận không bị áp đặt, được tôn trọng và cảm thấy mình có giá trị.

3. Hoạt động của học sinh

3.1 Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp

- Mức độ 1: Nhiều học sinh học tập thụ động, chưa sẵn sàng nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Học sinh được giao nhiệm vụ và hướng dẫn cụ thể ở từng hoạt động học tập. Song vẫn còn học sinh chưa sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ được giao.

- Mức độ 3: Học sinh được giao nhiệm vụ cụ thể, được hướng dẫn rõ ràng, hầu hết học sinh hiểu và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ giáo viên giao

3.2 Tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Mức độ 1: Học sinh có hợp tác trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Song chưa tích cực, chưa chủ động. Vẫn còn học sinh chưa thực hiện các nhiệm vụ học tập do giáo viên giao.

- Mức độ 2: Học sinh chủ động, tích cực hợp tác trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập, song chưa lôi cuốn được mọi học sinh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập và thi đua lành mạnh.

- Mức độ 3: Học sinh chủ động, tích cực hợp tác trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập do giáo viên giao, toàn lớp xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác, thuận lợi, an toàn và thi đua lành mạnh.

3.3 Khả năng tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Mức độ 1: Quá trình thảo luận trao đổi để thực hiện nhiệm vụ học tập chỉ tập trung vào một số học sinh, các học sinh khác chủ yếu nghe giảng và ghi chép thuần túy.

- Mức độ 2: Ít nhất có khoảng 2/3 học sinh thể hiện hứng thú, sự tự tin và tích cực tương tác, trao đổi thảo luận, hỗ trợ nhau trong quá trình học tập.

- Mức độ 3: Hầu hết học sinh đều thể hiện hứng thú, sự tự tin và chủ động tích cực tương tác, trao đổi thảo luận và hỗ trợ nhau trong quá trình học tập. Học sinh tự tin và sẵn sàng trình bày kết quả học tập.

3.4 Tính đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

- Mức độ 1: Chỉ có một số học sinh có kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập đúng đắn, chính xác và đạt được mục tiêu của hoạt động.

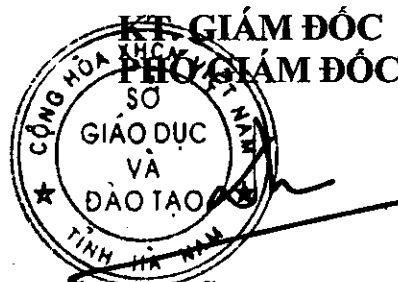
- Mức độ 2: Đa số học sinh trong lớp khi thực hiện các nhiệm vụ có kết quả học tập đúng, chính xác và đạt được mục tiêu, yêu cầu của nhiệm vụ học tập. Tuy nhiên vẫn còn học sinh có kết quả học tập còn thiếu chính xác, sai sót.

- Mức độ 3: Hầu hết học sinh trong lớp đều thể hiện được khả năng hiểu và làm chủ được các kiến thức, hình thành được kỹ năng đáp ứng được mục tiêu bài học, có thái độ tích cực; có khả năng trình liên hệ và vận dụng kiến thức học được một cách tự tin.

Nhận được Công văn này, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Như trên;
- Thanh tra Sở;
- GDTrH, GDNN-GDTX; (để t/h)
- Lưu VT, GDTrH.



Nguyễn Văn Diện